

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày: 18 - 3 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Hùng và Ông Trịnh Văn Thành

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Trí T**, sinh năm 1982 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 10, khối 10, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Kim Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại “có mặt”.

**2. Phan Ngọc H**, sinh năm 1979 tại Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 8, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Văn Đ, sinh năm 1953 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là chị Thị P (cũng là người bị hại trong vụ án) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại “có mặt”.

*Người bị hại:*

Bà Thị P, sinh năm 1982; cư trú tại địa chỉ ấp 8, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (đã chết)

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Thị P (đã chết):*

Chị Phan Thị Bé N, sinh năm 2001; cư trú tại địa chỉ ấp 8, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (Con gái ruột của người bị hại) “có mặt”

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Tín N. Người đại diện theo pháp luật của Công ty ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1973, cư trú tại địa chỉ B15B, khu H, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Chức vụ Giám đốc Công ty.

Người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Tín N tại phiên tòa: Ông Phan Văn T, sinh năm 1979, cư trú tại địa chỉ số 183 Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk “có mặt”

*Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 2001; cư trú tại địa chỉ khối 10, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/5/2020 Hoàng Trí T điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-145.67 cùng phụ xe Nguyễn Minh T chở hàng cà phê từ Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và vận tải “Tín N” thuộc thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Bình Dương để giao hàng. Đến khoảng 05 giờ 40 phút ngày 09/5/2020 khi đi trên đoạn đường Quốc lộ 14 thuộc khu phố 01, phường T, thành phố Đ hướng Đ=>Chơn Thành, đến ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 với đường N. Lúc này tại ngã tư chỉ có đèn vàng nhấp nháy báo hiệu phương tiện lưu thông phải giảm tốc độ khi đi qua nơi giao nhau nhưng T thấy đường vắng nên vẫn giữ tốc độ và cho xe đi qua ngã tư. Cùng thời điểm này Phan Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 95M1-4144 chở theo vợ là chị Thị P lưu thông trên đường Nguyễn H theo hướng Ngã tư Sóc M đi vào đường Quốc lộ 14 để đi về hướng ngã tư Đ, tới ngã tư giao nhau với Quốc lộ 14 (đường ưu tiên) thì đèn tín hiệu cũng báo đèn vàng nhấp nháy nhưng H cũng không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe qua ngã tư. Do cả hai không chú ý quan sát và giảm tốc độ nên khi cả hai xe vào ngã tư thì va chạm với nhau gây tai nạn giao thông. Hậu quả chị Thị P chết tại chỗ, anh H bị thương nhẹ, xe mô tô biển số 95M1-4144 hư hỏng nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 06 giờ 05 phút ngày 09 tháng 5 năm 2020, xác định như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 với đường Nguyễn H. Đường Quốc lộ 14 là đường đôi, có dải phân cách cố định ở giữa chia đường thành hai chiều chạy xe riêng biệt, mỗi chiều rộng 15,0m, được chia thành 03 làn đường. Hai làn đường sát dải phân cách mỗi làn rộng 4,0m, được phân biệt với nhau bằng vạch sơn trắng đứt nét. Làn còn lại sát mép đường rộng 6,0m, được phân biệt với làn đường ở giữa bằng hai vạch sơn trắng song song liền nét, rộng 1,0m. Đường được trải bê tông nhựa, phẳng, bằng phẳng.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết như sau: số (1) là vết cày xe mô tô biển số 95M1-4144; Số (2) là nạn nhân;

Số (3) là xe mô tô biển số 95M1-4144; Số (4) là vết lốp xe bên phải xe ô tô biển số: 47C-145.67; Số (5) là xe ô tô biển số: 47C-145.67.

Lấy trụ điện thứ hai tính từ ngã tư giao nhau với đường Nguyễn H về hướng vòng xoay Đ, nằm trên lề đường bên phải đường Quốc lộ 14 hướng B->C làm điểm mốc cố định; Lấy mép đường bên phải đường Quốc lộ 14 hướng B->C làm lề chuẩn.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại như sau:

Vết cày xe mô tô biển số 95M1-4144 được đánh số (1), bắt đầu từ đầu vết cày đến gác chân trước bên trái của xe mô tô có chiều hướng B->Đ, chệch từ dải phân cách đường Quốc lộ 14 vào lề chuẩn dài 17,0m. Từ đầu vết cày đo vuông góc vào lề chuẩn là 7,7m. Đo đến đầu dải phân cách của Quốc lộ 14 theo hướng B-> Đ là 8,9m.

Nạn nhân được đánh số (2) nằm nghiêng bên phải trên đường, đầu nạn nhân quay về hướng B, chệch vào dải phân cách của đường Quốc lộ 14, chân nạn nhân quay về hướng Đ, chệch vào phía lề chuẩn. Từ đỉnh đầu nạn nhân đo vuông góc vào lề chuẩn là 6,7m. Từ điểm giữa đoạn nối hai chân đo vuông góc vào lề chuẩn là 5,7m.

Xe mô tô biển số 95M1-4144 được đánh số (3) nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng Bù Đăng, chệch về phía lề chuẩn; Đuôi xe quay về hướng Đ, chệch về phía dải phân cách đường Quốc lộ 14. Từ tâm trục bánh xe trước đo vuông góc vào lề chuẩn là 2,10m, đo đến điểm mốc là 5,5m. Từ tâm trục bánh xe sau đo vuông góc vào lề chuẩn là 3,10m, đo đến điểm nối giữa hai chân của số (2) là 4,60m.

Vết lốp bên phải của xe ô tô biển số 47C-145.67 được đánh số (4) dài 28,7m, rộng 0,40m có chiều hướng B->Đ. Từ đầu vết lốp đo vuông góc vào lề chuẩn là 7,00m, đo đến đầu vết cày (1) là 7,90m, đo đến đỉnh đầu nạn nhân (2) là 4,4m. Từ cuối vết lốp đo vuông góc vào lề chuẩn là 7,10m, đo đến tâm trục bánh xe sau của số (3) là 20,40m.

Xe ô tô biển số 47C-145.67 được đánh số (5) đang đỗ trên đường, đầu xe quay về hướng Đ, đuôi xe quay về hướng B. Từ tâm đầu trục bánh xe trước bên phải đo vuông góc vào lề chuẩn là 6,40m. Từ tâm đầu trục bánh xe sau cùng ngoài cùng bên phải đo vuông góc vào lề chuẩn là 9,70m, đo đến tâm trục bánh xe sau của số (3) là 77,5m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông như sau:

\* Xe ô tô biển số 47C-145.67: Bên phải cản xe phía trước bị nứt vỡ, trầy xước kích thước (0,25x0,25)m, cách mặt đất 0,60m. Giữa cản xe phía trước bị trầy xước, nứt vỡ kích thước (0,15x0,05)m. Bên phải ốp đầu xe phía trước bám dính chất màu tím kích thước (0,03x0,01)m, cách mặt đất 1,4m. Chấn bụn bánh xe trục thứ hai bên phải bám dính dấu vết sinh học kích thước (0,40x0,30)m. Bình hơi phanh bên phải bám dính dấu vết sinh học kích thước (0,20x0,10)m. Chấn bụn sau bánh xe sau cùng bên phải bám dính dấu vết sinh học kích thước (0,50x0,20)m.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Chìa khóa điện chính của xe đang mở, đèn tín hiệu và đèn chiếu sáng đang tắt, đèn cảnh báo đang bật. Hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống treo, côn, ga, số, đồng hồ, còi, gương gạt nước còn tác dụng. Xe hoạt động bình thường.

\* Xe mô tô biển số 95M1-4144: Đèn xe phía sau bị vỡ kích thước (0,15x0,10)m, cách mặt đất 0,80m. Ốp đuôi xe bị trầy xước kích thước (0,08x0,01)m. Thanh cản kim loại phía sau bị trầy xước kích thước (0,07x0,01)m. Đầu tay cầm bên trái bị bào mòn kích thước (0,03x0,02)m. Thanh gương chiếu hậu bên trái bị trầy xước kích thước (0,02x0,01)m. Góc chân trước bên trái bị bào mòn kích thước (0,02x0,02)m. Bên trái cản phía sau bị trầy xước kích thước (0,04x0,02)m.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu đang tắt. Hệ thống phanh trước không có tác dụng. Hệ thống lái, treo, phanh sau, ga, số, đồng hồ, còi còn tác dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 129/2020/GDPY ngày 11/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết quả giám định: Thị P sinh năm 1982 bị chấn thương sọ não, giập não dẫn đến tử vong.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 xe ô tô tải hiệu Chenglong màu bạc, biển số 47C-145.67, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023271 (phô tô) biển số 47C-145.67, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD0158659, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 0000899883, 01 giấy biên nhận thể chấp xe ô tô biển số 47C-145.67 do Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương tỉnh Đắk Lắk cấp số 747703/VCB ngày 29/11/2019; 01 xe mô tô màu đỏ đen hiệu Wayec biển số 95M1-4144, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004537, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 1482958. 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 93012002121 mang tên Phan Ngọc H; 01 giấy phép lái xe hạng C số 660153020913 mang tên Hoàng Trí T.

Ngày 21/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả 01 xe ô tô tải hiệu Chenglong màu bạc, biển số 47C-145.67, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023271 (phô tô) biển số 47C-145.67, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD0158659, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 0000899883, 01 giấy biên nhận thể chấp xe ô tô biển số 47C-145.67 do Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương tỉnh Đắk Lắk cấp số 747703/VCB ngày 29/11/2019 cho ông Phan Văn T – người đại diện ủy quyền công ty TNHH dịch vụ và thương mại “Tín N”; 01 xe mô tô màu đỏ đen hiệu Wayec biển số 95M1-4144, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004537, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 1482958 cho bị cáo Phan Ngọc H.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố các bị cáo Hoàng Trí T và Phan Ngọc H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Trí T mức án từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Ngọc H mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng Trí T 01 giấy phép lái xe hạng C số 660153020913 mang tên Hoàng Trí T, trả lại cho bị cáo Phan Ngọc H 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 930132002121 mang tên Phan Ngọc H.

Các bị cáo Hoàng Trí T và Phan Ngọc H tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra, kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 08/5/2020 Hoàng Trí T điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-145.67 chở cà phê từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Bình Dương giao hàng, đến khoảng 05 giờ 40 phút sáng ngày 09/5/2020 khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 14 giao nhau với đường Nguyễn H có tín hiệu đèn vàng nhấp nháy, cùng lúc này anh Phan Ngọc H đi xe mô tô biển số 95M1-4144 chở vợ là bà Thị P đi từ ngã tư Sóc M đường Nguyễn H rẽ ra Quốc lộ 14, do anh T và anh H không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi qua đoạn đường giao

nhau và xe anh H không nhường đường cho xe ưu tiên từ đường chính nên 02 xe đã đụng vào nhau hậu quả làm bà Thị P tử vong.

Căn cứ vào hành vi trên của bị cáo Hoàng Trí T đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 10 Luật giao thông đường bộ, bị cáo Phạm Ngọc H đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ và phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo tham gia giao thông không chú ý quan sát và không giảm tốc độ khi qua nơi giao nhau, bị cáo H không nhường đường cho xe ưu tiên từ đường chính gây tai nạn nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố các bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại và các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông. Các bị cáo là người đã thành niên, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi qua đoạn đường giao nhau gây tai nạn là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do không chấp hành quy định của pháp luật giao thông mà các bị cáo vẫn thực hiện.

Xét hành vi các bị cáo gây ra là lỗi hỗn hợp, bị cáo T khi điều khiển xe đến ngã tư có đèn báo hiệu giảm tốc độ nhưng bị cáo không chấp hành, bị cáo thiếu quan sát nên không nhận biết được xe ô tô của bị cáo điều khiển dừng vào phía trước xe mô tô của anh H, bị cáo H cũng không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe ưu tiên từ đường chính đến. Do đó cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Hoàng Trí T đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy bị cáo T được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo H được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo để giáo dục mà chỉ cần lên cho các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Thị P là chị Phan Thị Bé N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm ngoài số tiền 150.000.000 đồng mà bị cáo Hoàng Trí T và Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Tín N đã bồi thường cho gia đình người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần trả lại cho bị cáo Hoàng Trí T 01 giấy phép lái xe hạng C số 660153020913 mang tên Hoàng Trí T, trả lại cho bị cáo Phan Ngọc H 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 930132002121 mang tên Phan Ngọc H.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Trí T và Phan Ngọc H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trí T 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc H 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình

phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp các bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

### **3. Về trách nhiệm dân sự:**

Do các bên tự thỏa thuận bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

### **4. Về án phí sơ thẩm:**

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo T và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*đã ký*

**Lê Văn An**